

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 752/QĐ-BNN-XD ngày 15/4/2011 phê duyệt Dự án đầu tư Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003, Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/06/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức; số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 752/QĐ-BNN-XD ngày 15/4/2011 phê duyệt dự án đầu tư Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi tại Tờ trình xin phê duyệt số 1175/TTr-CPO-WB6 ngày 25/8/2011 và Báo cáo thẩm định của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 752/QĐ-BN-XD ngày 15/4/2011 phê duyệt Dự án đầu tư Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long như sau:

1. Điều chỉnh Tên các Hợp phần thuộc dự án:

- Hợp phần 1: Kế hoạch Quản lý và Sử dụng hiệu quả nước.
- Hợp phần 2: Khôi phục và Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi.
- Hợp phần 3: Cung cấp nước và vệ sinh nông thôn.
- Hợp phần 4: Hỗ trợ Quản lý và Thực hiện dự án.

2. Điều chỉnh Khoản 14 - Điều 1:

"14. Nguồn vốn đầu tư:

Tổng cộng (10 ⁶ đồng)	Phân vốn					
	Quy ra VNĐ (10 ⁶ đồng)			Quy ra USD (10 ⁶ USD)		
	Vốn vay WB	Vốn đối ứng TW	Vốn đối ứng địa phương	Vốn vay WB	Vốn đối ứng TW	Vốn đối ứng địa phương
4.352.602	3.310.837	502.662	539.104	160,00	24,29	26,10

Trong đó:

- Vốn đối ứng trung ương sử dụng để thanh toán cho các chi phí thuộc nguồn vốn đối ứng trong nước ở các Hợp phần 2 (trừ những chi phí đã thanh toán bằng vốn đối ứng địa phương) và Hợp phần 4;

- Vốn đối ứng địa phương dùng để thanh toán các chi phí thuộc nguồn vốn đối ứng trong nước ở Hợp phần 1, Hợp phần 3 và một phần chi phí ở Hợp phần 2 (trừ tiêu dự án Khép kín tuyến đê - cống vùng Ô Môn - Xà No giai đoạn 1, 02 tiêu dự án xây dựng cầu giao thông nông thôn trên kênh cấp 2 vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Bạc Liêu) gồm: chi phí đền bù giải phóng mặt bằng; đối ứng phần xây lắp và các chi phí khác; vốn đối ứng của các chi phí trong giai đoạn lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế bản vẽ thi công.

- Vốn vay WB để thanh toán cho các chi phí ghi ở Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 752/QĐ-BNN-XD ngày 15/4/2011."

3. Điều chỉnh nội dung Điều 2:

Điều chỉnh điểm (ii) trong khoản ủy quyền cho các UBND các tỉnh, thành phố:

"(ii) quyết định đầu tư các hợp phần nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, các tiêu dự án thuộc hợp phần 2 (không bao gồm tiêu dự án Khép kín tuyến đê, cống vùng Ô Môn - Xà No giai đoạn 1, 02 tiêu dự án xây dựng cầu giao thông nông thôn trên kênh cấp 2 vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Bạc Liêu) và các mô hình thí điểm trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng thời tuân thủ các quy định của WB trong quản lý thực hiện dự án."

4. Điều chỉnh Điều 3:

"Quyết định này thay thế Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 593/QĐ-BNN-XD ngày 09/3/2009 phê duyệt Dự án Ô Môn - Xà No giai đoạn 2."

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh một số nội dung Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 752/QĐ-BNN-XD ngày 15/4/2011 phê

duyet dự án đầu tư Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đông bằng sông Cửu Long (WB6).

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang; Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng-Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Chủ dự án, các Chủ đầu tư các Tiêu dự án, CPMU, PMU 10, các PPMU và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban CPO (3b);
- Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 2 (2b);
- Lưu VT, PC, QLXDCT (HN, B2).

KT. BỘ TRƯỞNG
PH. BỘ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 2183/SY - VP

Nơi nhận

- CT.NTH;
- PCT.TTN;
- PCT.LTT;
- PCVP.TH.P;
- PKT; XD.CB

SAO Y BẢN CHÍNH
Sóc Trăng, ngày 10 tháng 10 năm 2011

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PH. CHÁNH VĂN PHÒNG


Nguyễn Thị Bích Phượng